

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-3-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Nhật Lam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn T Lễ;

2. Bà Nguyễn Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 648/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: Đường V, ấp G, xã M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: Đường V, ấp G, xã M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Chị Đ và anh T tự nguyện chung sống từ năm 2009, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp

được nên thường xuyên cãi vã. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên xin ly hôn anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đăng Q, sinh năm 2009 và Nguyễn Đăng V, sinh năm 2012. Chị Đ xin nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Đăng T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị Đ về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Tại Biên bản hòa giải ngày 28-12-2018, anh T trình bày vì chị Đ có hành vi ngoại tình nên anh đồng ý ly hôn chị Đ. Ngày 04-01-2019, anh T có đơn xin thay đổi ý kiến, anh không đồng ý ly hôn chị Đ vì còn thương vợ, thương con, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đăng Q, sinh năm 2009 và Nguyễn Đăng V, sinh năm 2012. Nếu ly hôn, anh T xin nuôi con, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 54, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ với anh Nguyễn Đăng T về việc “Ly hôn, tranh chấp về ly hôn”. Chị Đ, anh T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Đăng Q, sinh năm 2009 và Nguyễn Đăng V, sinh năm 2012 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đăng T có địa chỉ cư trú tại đường V, ấp G, xã M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Đăng T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị Đ thấy rằng: Sau khi cưới, chị Đ và anh T sinh sống tại nhà cha mẹ ruột chị Đ cho đến nay. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh T ghen tuông vì cho rằng chị Đ có hành vi ngoại tình. Tuy nhiên, phía chị Đ phủ nhận và anh T không có chứng cứ chứng minh việc chị Đ ngoại tình. Mặt khác, anh T thường xuyên đi làm xa nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc đối với vợ con, mỗi lần về thì vợ chồng xảy ra cự cãi, xô xát nhau vì anh T ghen tuông vô cớ, không tin tưởng chị Đ. Anh T trình bày còn thương yêu chị Đ nên không đồng ý ly hôn nhưng chị Đ không đồng ý đoàn tụ, anh T cũng không có biện pháp giải quyết mâu thuẫn, hiện tại anh chị không còn sống chung nhà. Chị Đ xác nhận không còn tình cảm với anh T, vợ chồng không có sự tin tưởng, không quan tâm lẫn nhau nên có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh T là phù hợp và có căn cứ.

[3] Về con chung: Anh T, chị Đ có 02 con chung tên Nguyễn Đăng Q, sinh năm 2009 và Nguyễn Đăng V, sinh năm 2012. Hiện tại, con chung đang sống với chị Đ và cùng học tại trường tiểu học Bình Minh, thành phố Tây Ninh. Anh T, chị Đ đều có nguyện vọng nuôi con chung, không ai yêu cầu ai cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy con chung ở cùng với nhau từ nhỏ, cùng học ở một nơi, chị Đ có nơi ở ổn định, có thời gian chăm sóc con; anh T thường xuyên đi làm xa, nơi ở không cố định, không có thời gian chăm sóc con, do đó, cần giao con

chung cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị Đ trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 54, 56 , 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ đối với anh Nguyễn Đăng T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Chị Đ, anh T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Đăng Q, sinh năm 2009 và Nguyễn Đăng V, sinh năm 2012 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0006279 ngày 10-12-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Đ được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Đăng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Nhật Lam

